

Bản án số: 60/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 01/8/2024.

V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lương Thị Hồng Hạnh.
- Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2024, về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn C - sinh năm 1979, có mặt.

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ V - sinh năm 1986, có mặt.

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2024, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn ông Huỳnh Văn C như sau:

Ông kết hôn với bà Lê Thị Mỹ V vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện, ông bà có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 26/7/2009.

Vợ chồng sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng còn mâu

thuần về tiền bạc vì vợ ông gây nợ nhiều lần, ông phải đứng ra trả nợ. Vợ chồng thường xuyên cự cãi, bà V muốn đi đâu thì đi muốn về thì về không nói với ông tiếng nào, khi về nhà bà con nổi nóng đập đồ đạc trong nhà, vợ chồng ông đã sống ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay. Vợ chồng không ai quan tâm đến ai nên lâu ngày không còn tình cảm. Hiện vợ chồng không còn khả năng chung sống với nhau được nữa và ông không còn tình cảm yêu thương bà Lê Thị Mỹ V nên ông cương quyết xin Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị Mỹ V.

Thời gian chung sống vợ chồng ông có 03 người con chung tên Huỳnh Tô Hoài A – sinh ngày 05/10/2022 hiện bà Lê Thị Mỹ V nuôi dưỡng, Huỳnh Lê Mỹ A1 – sinh ngày 10/4/2010 và Huỳnh Lê Ngọc Á – sinh ngày 25/02/2013, hiện ông đang nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông cam kết vợ chồng ông không có nợ chung.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Ông cương quyết xin được ly hôn với bà Lê Thị Mỹ V.

Về con chung: Ông đồng ý giao con chung tên Huỳnh Tô Hoài A – sinh ngày 05/10/2022 cho bà Lê Thị Mỹ V nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Văn C xin nuôi con chung tên Huỳnh Lê Mỹ A1 – sinh ngày 10/4/2010 và Huỳnh Lê Ngọc Á – sinh ngày 25/02/2013. Ông Huỳnh Văn C và bà Lê Thị Mỹ V không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị Mỹ V trình bày: Bà hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của ông Huỳnh Văn C về thời gian hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung, về nguyên nhân mâu thuẫn bà V cho rằng vợ chồng bà không có mâu thuẫn nhưng bà thừa nhận mâu thuẫn ông C nói là đúng, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Nguyên vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà không đồng ý ly hôn với ông Huỳnh Văn C.

Về con chung: Nếu chồng bà cương quyết ly hôn thì bà đồng ý giao con chung tên Huỳnh Lê Mỹ A1 – sinh ngày 10/4/2010 và Huỳnh Lê Ngọc Á – sinh ngày 25/02/2013 cho ông Huỳnh Văn C nuôi dưỡng. Bà xin nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Tô Hoài A – sinh ngày 05/10/2022, bà và ông C không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà cam đoan vợ chồng bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Huỳnh Văn C cương quyết xin ly hôn với bà Lê Thị Mỹ V và xin nuôi 02 người con chung tên Huỳnh Lê Mỹ A1, Huỳnh Lê Ngọc Á. Ông đồng ý giao con chung tên Huỳnh Tô Hoài A cho bà V nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung ông không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Mỹ V không đồng ý ly hôn với ông C, bà V xin nuôi con chung tên Huỳnh Tô Hoài A và đồng ý giao 02 người con chung tên Huỳnh Lê Mỹ A1, Huỳnh Lê Ngọc Á cho ông C nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung bà không yêu cầu giải quyết.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ông Huỳnh Văn C được ly hôn với bà Lê Thị Mỹ V. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung tên Huỳnh Lê Mỹ A1 – sinh ngày 10/4/2010 và Huỳnh Lê Ngọc Á – sinh ngày 25/02/2013 cho ông Huỳnh Văn C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung tên Huỳnh Tô Hoài A – sinh ngày 05/10/2022 cho bà Lê Thị Mỹ V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Huỳnh Văn C và bà Lê Thị Mỹ V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Huỳnh Văn C và bà Lê Thị Mỹ V cưới nhau vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 89/2009, ngày 26/7/2009, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của ông Huỳnh Văn C và bà Lê Thị Mỹ V là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của ông Huỳnh Văn C và bà Lê Thị Mỹ V là hôn nhân tự nguyện và vợ chồng ông bà có thời gian hạnh phúc 04 năm và có 03 người con chung. Tuy nhiên, trong quá trình sống chung vợ chồng ông đã phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được. Ông Huỳnh Văn C cho rằng do vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng còn mâu thuẫn về tiền bạc vì vợ ông gây nợ nhiều lần, ông phải đứng ra trả nợ, vợ chồng thường xuyên cự cãi, khi nổi nóng bà V còn đập đồ đạc trong nhà. Vợ chồng không ai quan tâm đến ai nên lâu ngày không còn tình cảm và vợ chồng ông đã sống ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, ông và bà Lê Thị Mỹ V vẫn còn liên lạc với nhau nhưng ông bà không tìm được tiếng nói chung. Ngày 25/6/2024 và ngày 12/7/2024, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông Huỳnh Văn C cương quyết ly hôn với bà Lê Thị Mỹ V. Xét thấy, vợ chồng ông Huỳnh Văn C và bà Lê Thị Mỹ V đã sống ly thân với nhau, trong thời gian này, bà Lê Thị Mỹ V và ông Huỳnh Văn C không tìm được tiếng nói chung và không tự hàn gắn được, khi Tòa án mời bà Lê Thị Mỹ V đến Tòa án để hòa giải, động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ thì ông Huỳnh Văn C cương quyết ly hôn với bà Lê Thị Mỹ V cho thấy ông không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này và cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Tại phiên tòa, ông Huỳnh Văn C cương quyết xin ly hôn với bà Lê Thị Mỹ V và tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương bà Lê Thị Mỹ V, vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Huỳnh Văn C.

[4] Về con chung: Ông Huỳnh Văn C và bà Lê Thị Mỹ V có 03 người con chung tên Huỳnh Tô Hoài A – sinh ngày 05/10/2022, Huỳnh Lê Mỹ A1 – sinh ngày 10/4/2010 và Huỳnh Lê Ngọc Á – sinh ngày 25/02/2013.

Ông Huỳnh Văn C và bà Lê Thị Mỹ V đã tự thỏa thuận giao con chung tên Huỳnh Tô Hoài A – sinh ngày 05/10/2022 cho bà Lê Thị Mỹ V nuôi dưỡng. Giao con chung tên Huỳnh Lê Mỹ A1 – sinh ngày 10/4/2010 và Huỳnh Lê Ngọc Á – sinh ngày 25/02/2013 cho ông Huỳnh Văn C nuôi dưỡng, cháu Mỹ A1 và cháu Ngọc Á cùng có nguyện vọng sống chung với cha nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận của ông Huỳnh Văn C và bà Lê Thị Mỹ V.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Văn C và bà Lê Thị Mỹ V đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Văn C và bà Lê Thị Mỹ V đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ, nghe lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Ông Huỳnh Văn C phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0007985, ngày 27/3/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C.

Về hôn nhân: Xử cho ông Huỳnh Văn C và bà Lê Thị Mỹ V được ly hôn với nhau.

Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của ông Huỳnh Văn C và bà Lê Thị Mỹ V. Giao cháu Huỳnh Lê Mỹ A1 – sinh ngày 10/4/2010 và Huỳnh Lê Ngọc Á – sinh ngày 25/02/2013 cho ông Huỳnh Văn C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Huỳnh Tô Hoài A – sinh ngày 05/10/2022 cho bà Lê Thị Mỹ V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông Huỳnh Văn C và bà Lê Thị Mỹ V được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được phép ngăn cản ông bà thực hiện quyền này.

Các đương sự có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn C phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0007985, ngày 27/3/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang